

Số: /2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô

1. Bổ sung gạch đầu dòng thứ 4 vào điểm a khoản 2 Điều 2 như sau:

“- Phục vụ mục đích xuất khẩu.”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 8 như sau:

“c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương thông báo cụ thể thời gian tiến hành kiểm tra, đánh giá thực tế tại doanh nghiệp. Thời hạn kiểm tra không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày thông báo. Các nội dung kiểm tra phải được lập thành Biên bản (Mẫu số 09 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này).”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 3 Điều 9 như sau:

“d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định hồ sơ và kiểm tra thực tế (nếu có) đạt yêu cầu, Bộ Công Thương xem xét cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô cho doanh nghiệp theo Mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp không cấp đổi Giấy chứng nhận, Bộ Công Thương trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 10 như sau:

“c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ Công Thương xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô cho doanh nghiệp theo Mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp không cấp lại Giấy chứng nhận, Bộ Công Thương trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”.

5. Bãi bỏ khoản 2 và khoản 3 Điều 14.

Điều 2. Thay thế cụm từ; thay thế một số Mẫu tại Phụ lục II Nghị định số 116/2017/NĐ-CP

1. Thay thế cụm từ “Bộ Giao thông vận tải” tại phần căn cứ pháp lý; khoản 3 Điều 6; khoản 1 Điều 22; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 29, khoản 1 Điều 33; Mẫu số 15 Phụ lục II bằng cụm từ “Bộ Xây dựng”.

2. Thay thế cụm từ “Bộ Tài nguyên và Môi trường” tại khoản 5 Điều 29 bằng cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường”.

3. Thay thế cụm từ “Sở Giao thông vận tải” tại khoản 2 Điều 30 bằng cụm từ “Sở Xây dựng”.

4. Thay thế các Mẫu số 01, 04, 09 tại Phụ lục II tương ứng bằng các Mẫu số 01, 04, 09 ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô đã cấp cho doanh nghiệp trước ngày Nghị định này có hiệu lực tiếp tục có hiệu lực cho đến khi được cấp đổi hoặc cấp lại.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị-xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Bùi Thanh Sơn

**PHỤ LỤC
CÁC BIỂU MẪU**

(kèm theo Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày tháng năm của Chính phủ)

Mẫu số 01

TÊN DOANH NGHIỆP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày ... tháng ... năm 20 ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT, LẮP RÁP Ô TÔ**

Kính gửi: Bộ Công Thương

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Người liên hệ: Chức danh: Điện thoại:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) sốdo.....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Căn cứ Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô;⁽¹⁾

1. Đề nghị Bộ Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô cho các chủng loại ô tô sau:

a).....⁽²⁾

b).....⁽²⁾

2. Hồ sơ kèm theo:

.....

..... (tên doanh nghiệp) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Họ và tên, ký tên và đóng dấu)

(1): Các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

(2): Ghi rõ loại nhiên liệu, năng lượng sử dụng cho xe.

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../GCN-BCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT, LẮP RÁP Ô TÔ**

Cấp lần đầu: ngày... tháng... năm.....

Cấp đổi lần thứ.....: ngày... tháng... năm...

Cấp lại lần thứ.....: ngày... tháng... năm...

Căn cứ Nghị định số/...../NĐ-CP ngày.....tháng.....năm..... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô;⁽¹⁾

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp đổi/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô số ... ngày.....tháng.....năm.....của (tên doanh nghiệp),

Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô cho doanh nghiệp:

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

- Tên doanh nghiệp:.....
- Địa chỉ:.....
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)⁽²⁾:
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)⁽²⁾:
- Địa điểm dự án sản xuất, lắp ráp ô tô:.....

II. NỘI DUNG CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

..... (tên doanh nghiệp) được sản xuất, lắp ráp các chủng loại ô tô sau:

1.⁽³⁾
2.⁽³⁾

III. GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY CÓ HIỆU LỰC TỪ NGÀY KÝ; (THAY THẾ CHO GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT, LẮP RÁP Ô TÔ SỐ...../GCN-BCT NGÀY.....THÁNG.....NĂM.....DO BỘ CÔNG THƯƠNG CẤP⁽⁴⁾./

Nơi nhận:*(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

-

-

- Lưu: VT,

(1): Các quy định điều chỉnh, bổ sung (nếu có).

(2): Chỉ ghi nhận mã số doanh nghiệp/mã số dự án và thông tin cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/dăng ký đầu tư lần đầu.

(3): Ghi rõ chủng loại ô tô con/ô tô khách/ô tô tải/ô tô sát xi hoặc các chủng loại ô tô khác được định nghĩa tại các TCVN hiện hành và loại nhiên liệu, năng lượng sử dụng cho xe.

(4): Trường hợp cấp đổi/cấp lại Giấy chứng nhận.

CƠ QUAN KIỂM TRA**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**BIÊN BẢN KIỂM TRA**
DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT, LẮP RÁP Ô TÔ

Thực hiện Quyết định số...../QĐ-..... ngày..... tháng năm của..... (tên cơ quan kiểm tra) về việc thành lập Đoàn kiểm tra điều kiện/hoạt động sản xuất, lắp ráp ô tô, hôm nay vào hồigiờ ngày..... tháng năm, Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra điều kiện/hoạt động sản xuất, lắp ráp ô tô tại.....(tên doanh nghiệp)....., kết quả như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên doanh nghiệp kiểm tra:.....
 - Địa chỉ trụ sở chính:.....
 - Địa điểm dự án sản xuất, lắp ráp ô tô:.....
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương):.....
 - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương):.....
2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô đã được cấp: số.....ngày.....tháng.....năm (nếu có).
Chủng loại ô tô được phép sản xuất, lắp ráp bao gồm:
 -
 -
3. Đoàn kiểm tra được thành lập theo Quyết định số:..... gồm các ông (bà) có tên sau đây:.....
4. Đại diện doanh nghiệp được kiểm tragồm các ông (bà) có tên sau đây:.....

II. NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA

Kiểm tra việc tuân thủ các quy định tại Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh bảo hành, bảo dưỡng ô tô ⁽¹⁾.

TT	Hạng mục kiểm tra	Kết quả		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
I. Yêu cầu về nhà xưởng sản xuất				
1	Diện tích nhà xưởng			
2	Nền nhà xưởng			
3	Các sơ đồ quy trình công nghệ tổng thể và theo từng công đoạn sản xuất, lắp ráp			
4	Các hệ thống, trang thiết bị phụ trợ khác phục vụ sản xuất, lắp ráp			

II. Yêu cầu về dây chuyền công nghệ lắp ráp				
1	Dây chuyền lắp ráp khung, thân xe			
2	Dây chuyền lắp ráp tổng thành			
3	Dây chuyền lắp ráp ô tô			
4	Số lượng, chủng loại và đặc tính kỹ thuật của các trang thiết bị, dụng cụ, đồ gá cho dây chuyền lắp ráp			
III. Yêu cầu về dây chuyền hàn				
1	Máy hàn, thiết bị hàn và đồ gá chuyên dùng			
2	Hệ thống nâng, hạ, vận chuyển gá đẩy chuyên dụng theo dây chuyền			
3	Đồ gá hàn các mảng thân ô tô			
IV. Yêu cầu về dây chuyền sơn				
1	Dây chuyền sơn tự động hoặc bán tự động			
2	Kỹ thuật công nghệ sơn			
3	Các thiết bị kiểm tra các chỉ tiêu chất lượng lớp sơn			
V. Yêu cầu về dây chuyền kiểm tra chất lượng sản phẩm				
1	Các thiết bị kiểm tra chuyên dùng theo từng công đoạn lắp ráp			
2	Các thiết bị kiểm tra các chỉ tiêu xuất xưởng			
3	Hệ thống máy tính lưu trữ các kết quả kiểm tra chỉ tiêu ô tô lắp ráp xuất xưởng			
VI. Yêu cầu về đường thử xe ô tô				
1	Chiều dài tối thiểu của đường thử			
2	Đường bằng phẳng			
3	Đường sỏi đá			
4	Đường gồ ghề			
5	Đường gợn sóng			
6	Đường dốc lên xuống			
7	Đường trơn ướt			
8	Đường cua			

III. KẾT LUẬN

1. Đánh giá

- a) Các hạng mục đã thực hiện
- b) Các hạng mục chưa thực hiện

2. Kiến nghị

- a) Kiến nghị của Đoàn kiểm tra đối với doanh nghiệp
- b) Kiến nghị của doanh nghiệp đối với Đoàn kiểm tra

3. Kết luận

Doanh nghiệp đáp ứng/không đáp ứng/duy trì/không duy trì điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô theo quy định tại Nghị định số 116/2017/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).....

Đoàn kiểm tra kết thúc hồi giờ ngày tháng năm.....

Biên bản được lập thành.....bản có nội dung như nhau. Biên bản đã được đọc lại cho những người có tên trên cùng nghe, công nhận nội dung ghi trong biên bản là đúng và ký tên.bản được giao cho Đoàn kiểm tra và 01 bản được giao cho doanh nghiệp được kiểm tra./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp (hoặc người được ủy quyền)
(Ký tên, đóng dấu)

Trưởng đoàn kiểm tra
(Ký tên)

(1) Các quy định điều chỉnh, bổ sung (nếu có).





BỘ CÔNG THƯƠNG

Số:

/TTr-BCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày

tháng 12 năm 2025

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

- Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

- Quyết định số 1643/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

2. Cơ sở thực tiễn

Ngày 17 tháng 10 năm 2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 116/2017/NĐ-CP quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô. Qua 7 năm triển khai thực hiện, về cơ bản Nghị định đã đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước. Tuy nhiên, trong thực tế triển khai, thực hiện đã phát sinh một số tình huống cần phải sửa đổi, bổ sung quy định, cụ thể như sau:

a) Không áp dụng các điều kiện kinh doanh quy định tại Nghị định này đối với tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, lắp ráp ô tô phục vụ mục đích xuất khẩu;

b) Việc kiểm tra, đánh giá thực tế tại doanh nghiệp để cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô phải được lập thành biên bản theo Mẫu ban hành kèm theo Nghị định;

c) Áp dụng chung 01 mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô thống nhất cho tất cả các trường hợp cấp lần đầu, cấp đổi, cấp lại;

d) Đơn giản hóa thông tin tại các Mẫu số 01, 04, 09 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định;

đ) Thay thế cụm từ “Bộ Giao thông vận tải” bằng cụm từ “Bộ Xây dựng”, cụm từ “Bộ Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường” và cụm từ “Sở Giao thông vận tải” bằng cụm từ “Sở Xây dựng” cho phù hợp với tên gọi của các đơn vị sau khi sắp xếp tổ chức, bộ máy;

e) Bãi bỏ 02 điều kiện quy định về doanh nghiệp được quyền nhập khẩu ô tô sau khi đáp ứng các điều kiện, được cấp Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô và doanh nghiệp nhập khẩu ô tô phải tuân thủ các quy định về quản lý nhập khẩu ô tô.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Nghị định

Triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng; thúc đẩy đổi mới, sáng tạo; đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần bảo đảm mục tiêu tăng trưởng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

- Việc sửa đổi, bổ sung các quy định không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính và chi phí trong quá trình thực hiện.

- Lấy doanh nghiệp, người dân làm trung tâm, động lực phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; thúc đẩy, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, giảm thủ tục hành chính, thời gian và chi phí cho doanh nghiệp, người dân trong việc tuân thủ các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

Thực hiện quy trình, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Công Thương đã triển khai các công việc sau:

1. Xây dựng dự thảo Nghị định, các tài liệu trong hồ sơ dự thảo Nghị định và gửi xin ý kiến các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, gửi xin ý kiến bằng văn bản các bộ, cơ quan ngang bộ, các tổ chức, cá nhân có liên quan, đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương.

2. Trên cơ sở các ý kiến góp ý nhận được, Bộ Công Thương đã tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, giải trình và chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định của pháp luật.

3. Ngày.....tháng.....năm 2025, Bộ Công Thương đã có công văn số...../BCT-CN gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định.

4. Ngày.....tháng.....năm 2025, Bộ Tư pháp đã có báo cáo thẩm định số...../BCTĐ-BTP gửi Bộ Công Thương.

5. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương đã tiến hành nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ xem xét, ban hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP không thay đổi phạm vi điều chỉnh.

b) Đối tượng áp dụng

Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP đã loại trừ tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, lắp ráp ô tô phục vụ mục đích xuất khẩu ra khỏi đối tượng áp dụng của Nghị định.

2. Bố cục, nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 03 Điều, trong đó:

- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô:

+ Bổ sung gạch đầu dòng thứ 4 vào điểm a khoản 2 Điều 2.

+ Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 8.

+ Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 3 Điều 9.

+ Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 10.

+ Bãi bỏ khoản 2 và khoản 3 Điều 14.

- Điều 2. Thay thế cụm từ; thay thế một số Mẫu tại Phụ lục II Nghị định số 116/2017/NĐ-CP:

+ Thay thế cụm từ “Bộ Giao thông vận tải” tại phân căn cứ pháp lý; khoản 3 Điều 6; khoản 1 Điều 22; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 29, khoản 1 Điều 33; Mẫu số 15 Phụ lục II bằng cụm từ “Bộ Xây dựng”.

+ Thay thế cụm từ “Bộ Tài nguyên và Môi trường” tại khoản 5 Điều 29 bằng cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường”.

+ Thay thế cụm từ “Sở Giao thông vận tải” tại khoản 2 Điều 30 bằng cụm từ “Sở Xây dựng”.

+ Thay thế các Mẫu số 01, 04, 09 tại Phụ lục II tương ứng bằng các Mẫu số 01, 04, 09 ban hành kèm theo Nghị định này.

- Điều 3. Điều khoản thi hành:

Quy định Nghị định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và quy định về điều khoản chuyển tiếp.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định

Nghị định không phát sinh nguồn lực cho các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định về điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô.

2. Dự kiến thời gian trình ban hành

Bộ Công Thương đề nghị thời gian Chính phủ thông qua và ban hành Nghị định trong tháng 12 năm 2025.

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

Dự thảo Nghị định không phát sinh vấn đề xin ý kiến.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô, Bộ Công Thương xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp và Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (3) Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị; (4) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị định với quy định pháp luật hiện hành).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, CN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trương Thanh Hoài



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

Tổng kết việc thi hành Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17/10/2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương đã tiến hành tổng kết việc thi hành Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17/10/2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô. Kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

1. Bối cảnh trong nước

Ngày 26/3/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 66/NQ-CP về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 nhằm thực hiện chủ trương của Đảng, Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng; thúc đẩy đổi mới, sáng tạo; đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần bảo đảm mục tiêu tăng trưởng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Theo đó, lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, động lực, mục tiêu của sự phát triển; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong thực hiện thủ tục hành chính, gắn với phân bổ nguồn lực; tiếp tục đổi mới toàn diện, nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

Ngay sau khi Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17/10/2017 của Chính phủ được ban hành, Bộ Công Thương đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện trên phạm vi toàn quốc. Bộ Công Thương đã kịp thời phổ biến, quán triệt nội dung Nghị định đến các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu ô tô và các Sở Công Thương địa phương, nhằm hướng dẫn doanh nghiệp nắm bắt, thực hiện đúng các điều kiện kinh doanh theo quy định mới.

Đối với hoạt động sản xuất, lắp ráp ô tô trong nước, Bộ Công Thương (Cục Công nghiệp) đã ban hành và thực hiện quy trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô cho doanh nghiệp khi đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về nhà xưởng, dây chuyền sản xuất, đường thử và các yêu cầu kỹ thuật khác

theo quy định tại Nghị định số 116/2017/NĐ-CP. Song song với đó, các cơ sở bảo hành, bảo dưỡng ô tô của doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu cũng được kiểm tra, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo hành, bảo dưỡng ô tô theo mẫu quy định. Việc này bảo đảm tất cả các đại lý ủy quyền chính hãng có đủ năng lực thực hiện việc bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện cho khách hàng theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ sau bán hàng và tuân thủ yêu cầu của Nghị định.

Đến đầu năm 2020, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ được ban hành nhằm điều chỉnh, bổ sung và bãi bỏ một số quy định không còn phù hợp sau hơn hai năm thực hiện Nghị định số 116/2017/NĐ-CP. Là cơ quan chủ trì soạn thảo, Bộ Công Thương đã phối hợp với các bộ, ngành liên quan tổ chức phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp triển khai các nội dung mới của Nghị định 17/2020/NĐ-CP; đồng thời đơn giản hóa thủ tục hành chính, rà soát, tích hợp, thay thế một số hồ sơ nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện.

Nhìn chung, quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 116/2017/NĐ-CP và Nghị định số 17/2020/NĐ-CP được tiến hành nghiêm túc, đồng bộ, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trung ương và địa phương. Các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô trong nước cơ bản đáp ứng đầy đủ các điều kiện đặt ra; hầu hết các nhà máy đã xây dựng đường thử đạt chuẩn, bố trí nhân lực kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao, và được cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo hành, bảo dưỡng ô tô đạt yêu cầu trước khi sản phẩm được đưa ra thị trường.

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định pháp luật được các bộ, ngành duy trì thường xuyên: Bộ Công Thương thực hiện kiểm tra việc tuân thủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô tại doanh nghiệp; Bộ Giao thông vận tải – nay là Bộ Xây dựng (Cục Đăng kiểm Việt Nam) tổ chức kiểm tra định kỳ các cơ sở bảo hành, bảo dưỡng và đánh giá chất lượng xe sản xuất, lắp ráp trong nước. Nhờ đó, kỷ cương, trật tự trong hoạt động kinh doanh ô tô được tăng cường, góp phần tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh, minh bạch và bền vững trong ngành.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17/10/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu ô tô và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô. Sau 08 năm triển khai thực hiện, Nghị định đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao tiêu chuẩn, chuẩn mực đối với thị trường ô tô Việt Nam, bảo đảm an toàn kỹ thuật và quyền lợi của người tiêu dùng.

Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện từ Trung ương đến địa phương nhìn chung được tiến hành kịp thời, quyết liệt, tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua nhiều giai đoạn khó khăn như dịch bệnh COVID-19, xung đột Nga - Ukraina,... Các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện đã được kịp thời nhận diện và điều chỉnh thông qua việc ban hành

Nghị định số 17/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thực hiện linh hoạt, phù hợp với thực tiễn.

Việc triển khai Nghị định số 116/2017/NĐ-CP là minh chứng điển hình cho sự phối hợp hiệu quả giữa các bộ, ngành (Công Thương, Giao thông vận tải, Tài chính, Khoa học và Công nghệ,...). Trong quá trình thực hiện, các cơ quan liên quan đã chủ động phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, đồng thời thường xuyên rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách phù hợp với thông lệ quốc tế. Qua đó, nâng cao năng lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực ô tô, bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành, tránh tình trạng chồng chéo, không đồng bộ giữa các bộ, ngành.

Nghị định cũng đã đặt nền tảng cho việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) về cơ sở bảo hành, bảo dưỡng và chất lượng linh kiện, góp phần tạo lập hệ thống quy định đồng bộ, thống nhất.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô trong nước đã chủ động, nghiêm túc tuân thủ các quy định của Nghị định 116. Đến nay, các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô, không để xảy ra tình trạng gián đoạn hoạt động sản xuất.

2. Kết quả thi hành

Hiện nay, Bộ Công Thương đang cấp tổng cộng 40 Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô cho 37 doanh nghiệp. Công tác tổ chức thực hiện tại các địa phương cơ bản đi vào nền nếp; không ghi nhận trường hợp vi phạm nghiêm trọng trong giai đoạn 2017–2025. Các doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ về tình hình sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và bảo hành, bảo dưỡng ô tô theo quy định tại Nghị định 116.

Nhiều địa phương ghi nhận sự phát triển tích cực của ngành công nghiệp ô tô, thu hút thêm các dự án đầu tư xây dựng nhà máy lắp ráp, mở rộng hệ thống xưởng dịch vụ đạt chuẩn. Điều này cho thấy công tác tổ chức thi hành Nghị định 116 tại cấp cơ sở đã đạt được hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp ô tô trong nước.

Việc siết chặt hoạt động nhập khẩu ô tô trong giai đoạn đầu đã tạo điều kiện để các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp trong nước tăng sản lượng, mở rộng thị phần. Một số dòng xe lắp ráp trong nước (như Toyota, Mazda, Hyundai,...) đã đạt doanh số tăng trưởng cao trong thời gian nguồn cung xe nhập khẩu hạn chế. Đồng thời, Chính phủ kịp thời ban hành các chính sách ưu đãi về thuế đối với linh kiện chưa sản xuất được trong nước (giai đoạn 2019–2023), qua đó khuyến khích tăng tỷ lệ nội địa hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Nhìn chung, Nghị định 116 cùng các chính sách hỗ trợ liên quan đã trở thành động lực quan trọng giúp ngành công nghiệp ô tô Việt Nam phát triển, kéo theo sự hình thành và mở rộng của mạng lưới doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong nước.

Tuy nhiên, quá trình tổ chức thi hành Nghị định 116 vẫn còn tồn tại một số hạn chế, bất cập, cụ thể như sau:

- Phạm vi áp dụng chưa tách biệt đối tượng sản xuất, lắp ráp ô tô chỉ phục vụ xuất khẩu, dẫn đến phát sinh chi phí tuân thủ không cần thiết;
- Quy trình kiểm tra, đánh giá thực tế trước khi cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô chưa có mẫu biên bản thống nhất, có thể dẫn tới cách hiểu và áp dụng khác nhau giữa các đoàn kiểm tra;
- Hệ thống mẫu Giấy chứng nhận (cấp lần đầu, cấp đổi, cấp lại) còn phân tán, trùng lặp thông tin;
- Một số mẫu biểu hồ sơ tại Phụ lục II (đặc biệt là Mẫu số 01, 04, 09) còn dài, lặp dư liệu, chưa thuận lợi cho việc số hóa và liên thông;
- Một số tên gọi cơ quan, đơn vị được nêu trong Nghị định chưa được cập nhật theo cơ cấu tổ chức bộ máy mới.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17/10/2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô nhằm:

- Loại trừ đối tượng áp dụng các điều kiện kinh doanh đối với tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, lắp ráp ô tô “phục vụ mục đích xuất khẩu”;
- Việc kiểm tra, đánh giá thực tế tại doanh nghiệp để cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô phải được lập thành biên bản theo Mẫu ban hành kèm theo Nghị định;
- Áp dụng chung 01 mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô thống nhất cho tất cả trường hợp cấp lần đầu, cấp đổi, cấp lại;
- Đơn giản hóa thông tin tại các Mẫu số 01, 04, 09 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định;
- Thay thế cụm từ “Bộ Giao thông vận tải” bằng cụm từ “Bộ Xây dựng”, cụm từ “Bộ Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường” và cụm từ “Sở Giao thông vận tải” bằng cụm từ “Sở Xây dựng” cho phù hợp với tên gọi của các đơn vị sau khi sắp xếp tổ chức, bộ máy.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, CN (2b).

Trương Thanh Hoài

ồn tại một

PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BCT ngày tháng 11 năm 2025 của Bộ Công Thương)

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo

Quy định của Dự thảo	Chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước	Đánh giá (đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	Đề xuất xử lý
- Điểm a Khoản 2 Điều 2; - Điểm c Khoản 3 Điều 8; - Điểm d Khoản 3 Điều 9; - Điểm c Khoản 2 Điều 10; - Mẫu số 01, 04, 09 tại Phụ lục II.	- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; - Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026; - Quyết định số 1643/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện thể chế hóa Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 66/NQ-CP và Quyết định số 1643/QĐ-TTg cụ thể như sau: a) Không áp dụng các điều kiện kinh doanh quy định tại Nghị định này đối với tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, lắp ráp ô tô phục vụ mục đích xuất khẩu; b) Việc kiểm tra, đánh giá thực tế tại doanh nghiệp để cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô phải được lập thành biên bản theo Mẫu ban hành kèm theo Nghị định; c) Áp dụng chung 01 mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô thống nhất cho tất cả các trường hợp cấp lần đầu, cấp đổi, cấp lại; d) Đơn giản hóa thông tin tại các Mẫu số 01, 04, 09 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định; đ) Thay thế cụm từ “Bộ Giao thông vận tải” bằng cụm từ “Bộ Xây dựng”, cụm từ “Bộ Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường” và cụm từ “Sở Giao thông vận tải” bằng cụm từ “Sở Xây dựng” cho phù hợp với tên gọi của các đơn vị sau khi sắp xếp tổ chức, bộ máy.	Dự thảo Nghị định đã cụ thể hóa

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo:

Không có.

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo:

Không có.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2025

BẢN SO SÁNH

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô với Nghị định số 116/2017/NĐ-CP

NGHỊ ĐỊNH SỐ 116/2017/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 116/2017/NĐ-CP	THUYẾT MINH
Điều 2. Đối tượng áp dụng ... 2. Các điều kiện kinh doanh quy định tại Nghị định này không áp dụng đối với tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu các loại ô tô sau đây: a) Ô tô được sản xuất, lắp ráp: - Phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh; - Từ ô tô sát xi có buồng lái hoặc từ ô tô hoàn chỉnh đã được chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; - Không tham gia giao thông công cộng, chỉ hoạt động trong phạm vi hẹp. 	Điều 2. Đối tượng áp dụng ... 2. Các điều kiện kinh doanh quy định tại Nghị định này không áp dụng đối với tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu các loại ô tô sau đây: a) Ô tô được sản xuất, lắp ráp: - Phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh; - Từ ô tô sát xi có buồng lái hoặc từ ô tô hoàn chỉnh đã được chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; - Không tham gia giao thông công cộng, chỉ hoạt động trong phạm vi hẹp. - <i>Phục vụ mục đích xuất khẩu.</i> 	Không áp dụng các điều kiện kinh doanh quy định tại Nghị định số 116/2017/NĐ-CP đối với tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, lắp ráp ô tô phục vụ mục đích xuất khẩu vì những lý do sau đây: 1. Nghị định số 116/2017/NĐ-CP được xây dựng để đưa ra các biện pháp quản lý đối với ô tô lưu thông tại Việt Nam (an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường, mạng lưới bảo hành/bảo dưỡng, thu hồi, đại lý bán hàng...). Ô tô được sản xuất, lắp ráp chỉ để phục vụ mục đích xuất khẩu, không tham gia lưu thông tại Việt Nam nên các yêu cầu như hệ thống đại lý, cơ sở bảo hành, bảo dưỡng, trách nhiệm triệu hồi/thu hồi tại Việt Nam, chứng nhận kiểu loại để đăng kiểm trong nước...là không phù hợp về mục tiêu quản lý. 2. Theo quy định của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật: quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) áp dụng bắt buộc đối với hàng hóa sản xuất trong nước

		để đưa ra lưu thông tại Việt Nam hoặc hàng nhập khẩu vào Việt Nam. Hàng hóa sản xuất để xuất khẩu phải tuân thủ yêu cầu của nước nhập khẩu, không bắt buộc áp dụng QCVN của Việt Nam cho bản thân sản phẩm (trừ yêu cầu về quá trình sản xuất như môi trường, an toàn lao động... áp dụng theo pháp luật chung). 3. Ô tô xuất khẩu phải đáp ứng chuẩn kỹ thuật của nước/khối nhập khẩu (ví dụ: UNECE/EU, FMVSS của Hoa Kỳ, ADR của Úc, hoặc quy định riêng của từng nước ASEAN), nhiều yêu cầu khác hoặc trái với QCVN của Việt Nam (vị trí vô-lăng, quy chuẩn đèn, khí thải...). 4. Việc không áp dụng điều kiện kinh doanh quy định tại Nghị định số 116/2017/NĐ-CP đối với tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, lắp ráp ô tô phục vụ mục đích xuất khẩu sẽ giúp: - Thu hút các dự án đầu tư sản xuất, lắp ráp ô tô phục vụ mục đích xuất khẩu tại Việt Nam; - Giảm chi phí tuân thủ (không phải xây mạng lưới đại lý, cơ sở bảo hành, bảo dưỡng ô tô trong nước...); - Tăng tỉ trọng sản lượng và nội địa hóa theo đơn hàng xuất khẩu, qua đó lan tỏa tới công nghiệp hỗ trợ. 5. Mặc dù không phải áp dụng các điều kiện kinh doanh quy định tại Nghị định số 116/2017/NĐ-CP, trong quá trình hoạt động, doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô phục vụ mục đích xuất khẩu vẫn phải tuân thủ các quy định pháp luật về đầu tư; bảo vệ môi trường; an toàn, vệ sinh lao động, phòng cháy và chữa cháy...
Điều 8. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô	Điều 8. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô	Nghị định số 116/2017/NĐ-CP không quy định mẫu biên bản khi tiến hành kiểm tra, đánh giá thực tế tại

... 3. Trình tự cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô: ... c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương thông báo cụ thể thời gian tiến hành kiểm tra, đánh giá thực tế tại doanh nghiệp. Thời hạn kiểm tra không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày thông báo.	... 3. Trình tự cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô: ... c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương thông báo cụ thể thời gian tiến hành kiểm tra, đánh giá thực tế tại doanh nghiệp. Thời hạn kiểm tra không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày thông báo. <i>Các nội dung kiểm tra phải được lập thành Biên bản (Mẫu số 09 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này).</i>	doanh nghiệp khi xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô theo quy định tại Điều 8 mà chỉ quy định mẫu biên bản (Mẫu số 09 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này) khi tiến hành kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất theo quy định tại Điều 11. Do đó, khi tiến hành kiểm tra, đánh giá, Đoàn kiểm tra phải vận dụng Mẫu số 09 khi lập biên bản kiểm tra. Việc bổ sung quy định các nội dung kiểm tra phải được lập thành Biên bản theo Mẫu số 09 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này là cần thiết và thống nhất với mẫu biên bản được sử dụng trong quá trình kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất.
Điều 9. Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô ... 3. Trình tự cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô: ... d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định hồ sơ và kiểm tra thực tế (nếu có) đạt yêu cầu, Bộ Công Thương xem xét cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô cho doanh nghiệp. Trường hợp không cấp đổi Giấy chứng nhận, Bộ Công Thương trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Điều 9. Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô ... 3. Trình tự cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô: ... d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định hồ sơ và kiểm tra thực tế (nếu có) đạt yêu cầu, Bộ Công Thương xem xét cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô cho doanh nghiệp <i>theo Mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.</i> Trường hợp không cấp đổi Giấy chứng nhận, Bộ Công Thương trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Nghị định số 116/2017/NĐ-CP chưa quy định mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô trong trường hợp cấp đổi. Việc áp dụng chung 01 mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô thống nhất cho tất cả các trường hợp cấp lần đầu, cấp đổi, cấp lại là phù hợp.

Điều 10. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô ... 2. Trình tự cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô: ... c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ Công Thương xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô cho doanh nghiệp. Trường hợp không cấp lại Giấy chứng nhận, Bộ Công Thương trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Điều 10. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô ... 2. Trình tự cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô: ... c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ Công Thương xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô cho doanh nghiệp <i>theo Mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này</i>. Trường hợp không cấp lại Giấy chứng nhận, Bộ Công Thương trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Nghị định số 116/2017/NĐ-CP chưa quy định mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô trong trường hợp cấp lại. Việc áp dụng chung 01 mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô thống nhất cho tất cả các trường hợp cấp lần đầu, cấp đổi, cấp lại là phù hợp.
Điều 14. Quy định chung về kinh doanh nhập khẩu ô tô 1. Chỉ doanh nghiệp mới được xem xét cấp Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô. 2. Doanh nghiệp được quyền nhập khẩu ô tô sau khi đáp ứng các điều kiện và được cấp. Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô theo quy định tại Nghị định này. 3. Doanh nghiệp nhập khẩu ô tô phải tuân thủ các quy định về quản lý nhập khẩu ô tô tại Nghị định này và các văn bản pháp luật có liên quan.	Điều 14. Quy định chung về kinh doanh nhập khẩu ô tô 1. Chỉ doanh nghiệp mới được xem xét cấp Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô.	Bãi bỏ khoản 2 và khoản 3 Điều 14 Nghị định số 116/2017/NĐ-CP theo phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính đối với điều kiện kinh doanh nhập khẩu ô tô đã được phê duyệt tại Quyết định số 1643/QĐ-TTg.

	Thay thế các Mẫu số 01, 04, 09 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 116/2017/NĐ-CP tương ứng bằng các Mẫu số 01, 04, 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.	- Đơn giản hóa thông tin của các Mẫu. - Áp dụng chung 01 mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô thống nhất cho tất cả các trường hợp cấp lần đầu, cấp đổi, cấp lại.
	- Thay thế cụm từ “Bộ Giao thông vận tải” tại phần căn cứ pháp lý; khoản 3 Điều 6; khoản 1 Điều 22; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 29, khoản 1 Điều 33; Mẫu số 15 Phụ lục II Nghị định số 116/2017/NĐ-CP bằng cụm từ “Bộ Xây dựng”. - Thay thế cụm từ “Bộ Tài nguyên và Môi trường” tại khoản 5 Điều 29 Nghị định số 116/2017/NĐ-CP bằng cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường”. - Thay thế cụm từ “Sở Giao thông vận tải” tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 116/2017/NĐ-CP bằng cụm từ “Sở Xây dựng”.	Để phù hợp với tên gọi của các đơn vị sau khi sắp xếp tổ chức, bộ máy.



BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2025

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý,
PHẢN BIỆN XÃ HỘI ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ
SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 116/2017/NĐ-CP NGÀY
17/10/2017 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT, LẮP
RÁP, NHẬP KHẨU VÀ KINH DOANH DỊCH VỤ BẢO HÀNH, BẢO
DƯỠNG Ô TÔ**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương đã tổ chức lấy ý kiến, phản biện xã hội đối với hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17/10/2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đã gửi xin ý kiến, tham vấn/góp ý, phản biện xã hội và tổng số ý kiến nhận được

Tính đến thời điểm ngày 05/12/2025, đã có 03/18 các Bộ, cơ quan ngang Bộ, 15/34 UBND cấp tỉnh, Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam, 03 đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương có văn bản tham gia góp ý.

STT	Tên đơn vị	Số văn bản góp ý	Ngày văn bản
I. Các đơn vị nhất trí và không có ý kiến góp ý thêm đối với dự thảo			
1.	Bộ Quốc phòng	7926/BQP-TCHCKT	05/12/2025
2.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	10566/NHNN-PC	01/12/2025
3.	UBND tỉnh Nghệ An	13269/UBND-KSTT	28/11/2025
4.	UBND tỉnh Quảng Trị	2173/UBND-CTXD	01/12/2025
5.	SCT tỉnh Lạng Sơn (theo phân công của UBND tỉnh Lạng Sơn)	2833/SCT-QLCN	01/12/2025
6.	SCT tỉnh An Giang (theo phân công của UBND tỉnh An Giang)	2015/SCT-VP	03/12/2025
7.	SCT tỉnh Đồng Tháp (theo phân công của UBND tỉnh Đồng Tháp)	3392/SCT-QLCN	03/12/2025
8.	SCT tỉnh Gia Lai (theo phân công của UBND tỉnh Gia Lai)	2565/SCT-QLCN	27/11/2025
9.	SCT tỉnh Đắk Lắk (theo phân công của UBND tỉnh Đắk Lắk)	2388/SCT-QLTM	27/11/2025

10.	SCT tỉnh Quảng Ninh (theo phân công của UBND tỉnh Quảng Ninh)	4608/SCT-QLCN	27/11/2025
11.	SCT tỉnh Sơn La (theo phân công của UBND tỉnh Sơn La)	2914/SCT-VP	27/11/2025
12.	SCT tỉnh Hưng Yên (theo phân công của UBND tỉnh Hưng Yên)	2019/SCT-QLCN	04/12/2025
13.	SCT tỉnh Cà Mau (theo phân công của UBND tỉnh Cà Mau)	1922/SCT-VP	01/12/2025
14.	SCT thành phố Hải Phòng (theo phân công của UBND thành phố Hải Phòng)	6534/SCT-QLCN	28/11/2025
15.	SCT tỉnh Lai Châu (theo phân công của UBND tỉnh Lai Châu)	3912/SCT-QLTM	27/11/2025
16.	SCT tỉnh Quảng Ngãi (theo phân công của UBND tỉnh Quảng Ngãi)	2906/SCT-QLCN	01/12/2025

II. Các đơn vị nhất trí và có ý kiến góp ý thêm đối với dự thảo

1.	Bộ Khoa học và Công nghệ	7359/BKHCN-CNCNTT	04/12/2025
2.	Bộ Ngoại giao	8747/BNG-NGKT	04/12/2025
3.	SCT tỉnh Bắc Ninh (theo phân công của UBND tỉnh Bắc Ninh)	1534/SCT/QLCN	27/11/2025
4.	Vụ Pháp chế, Bộ Công Thương	3405/PC.CN	26/11/2025
5.	Văn phòng Bộ Công Thương	2298/VP-THCC	02/12/2025
6.	Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương	2340/NH	07/11/2025
7.	Hiệp hội các nhà sản xuất Ô tô Việt Nam (VAMA)	120101/2025/VAMA	01/12/2025
8.	Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vinfast	598/2025/VF-CV	28/11/2025

III. Các đơn vị lấy ý kiến nhưng chưa nhận được góp ý

1.	Văn phòng Chính phủ		
2.	Bộ Tư pháp		
3.	Bộ Công an		
4.	Bộ Tài chính		
5.	Bộ Dân tộc và Tôn giáo		

6.	Bộ Xây dựng		
7.	Bộ Y tế		
8.	Bộ Giáo dục và Đào tạo		
9.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		
10.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch		
11.	Bộ Nội vụ		
12.	Thanh tra Chính phủ		
13.	Viện Hàn lâm và Khoa học Công nghệ Việt Nam		
14.	Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam		
15.	Đài Truyền hình Việt Nam		
16.	Đài Tiếng nói Việt Nam		
17.	Thông tấn xã Việt Nam		

2. Kết quả cụ thể như sau:

Nhóm vấn đề	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	Bộ Ngoại giao	Khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định Nghị định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Đề nghị bảo đảm quy định về thời điểm có hiệu lực của Nghị định tuân thủ quy định tại khoản 3 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (thời điểm có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật không sớm hơn 45 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành, trừ trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn và trong trường hợp đặc biệt).	Cơ quan chủ trì soạn thảo không tiếp thu ý kiến này. <u>Lý do:</u> - Theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 1643/QĐ-TTg ngày 31/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công Thương: “<i>Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định, thủ tục hành chính tại các văn bản quy phạm pháp luật hoặc áp dụng hình thức một văn bản sửa đổi nhiều văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định pháp luật về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Điều 1 của Quyết định này</i>”. - Bộ Công Thương xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn. Do đó, thời điểm có hiệu lực của Nghị định kể từ ngày ký ban hành phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
		Hiện nay, các đối tác rất quan tâm các quy định về thủ tục nhập khẩu ô tô và linh kiện tại Việt Nam. Do đó, đề nghị Quý Bộ tiếp tục rà soát các quy định tại Nghị định số 116/2017/NĐ-CP để bảo đảm phù hợp với các cam kết trong các thỏa thuận thương mại song phương và đa	Cơ quan chủ trì soạn thảo không tiếp thu ý kiến này. <u>Lý do:</u> Chính phủ đã ban hành Nghị định số 60/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 quy định về việc kiểm tra, chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường ô tô

		phương của Việt Nam.	nhập khẩu và linh kiện nhập khẩu theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng). Các quy định về thủ tục nhập khẩu ô tô và linh kiện theo các cam kết trong các thỏa thuận thương mại song phương và đa phương của Việt Nam phải tuân thủ quy định tại Nghị định số 60/2023/NĐ-CP.
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đề nghị bổ sung “Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn (nếu có)” vào Hồ sơ dự thảo Nghị định theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025.	Cơ quan chủ trì soạn thảo không tiếp thu ý kiến này. <u>Lý do:</u> - Theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 1643/QĐ-TTg ngày 31/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công Thương: “<i>Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định, thủ tục hành chính tại các văn bản quy phạm pháp luật hoặc áp dụng hình thức một văn bản sửa đổi nhiều văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định pháp luật về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Điều 1 của Quyết định này</i>”. - Bộ Công Thương đã xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn với thành phần hồ sơ theo đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-

			CP ngày 01/7/2025.
	Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương	Bổ sung nội dung bãi bỏ khoản 2 và khoản 3 Điều 14 Nghị định số 116/2017/NĐ-CP theo phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính đối với điều kiện kinh doanh nhập khẩu ô tô đã được phê duyệt tại Quyết định số 1643/QĐ-TTg.	Tiếp thu và bổ sung tại khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định.
	Vụ Pháp chế, Bộ Công Thương	Đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát tổng thể các khó khăn, vướng mắc gặp phải trong thực tế. Trường hợp cần thiết thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét để giải quyết tổng thể các vấn đề gặp phải trong thực tế triển khai. Về khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị định: đề nghị rà soát để đảm bảo phù hợp với nguyên tắc tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương theo khoản 5 Điều 4 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 (những công việc thuộc thẩm quyền của chính quyền địa phương phải do chính quyền địa phương quyết định và tổ chức thực hiện; phát huy vai trò tự chủ và tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương).	Dự thảo Nghị định được xây dựng nhằm triển khai Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương đối với lĩnh vực sản xuất, lắp ráp, kinh doanh nhập khẩu ô tô đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1643/QĐ-TTg. Nội dung kiến nghị của Sở Công Thương tỉnh Bắc Ninh sẽ được xem xét khi rà soát tổng thể các khó khăn, vướng mắc gặp phải trong thực tế khi triển khai thực hiện Nghị định số 116/2017/NĐ-CP trong thời gian tới. Theo quy định tại khoản 6 Điều 8 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Sở Xây dựng: “<i>Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: ...giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa; an toàn giao thông (không bao gồm nhiệm vụ sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ)</i>”. Do đó, việc thay thế Sở Giao thông vận tải bằng Sở Xây dựng như quy định tại khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị định là phù hợp.
	Sở Công Thương	Trong trường hợp bổ sung quy định về đối	Cơ quan chủ trì soạn thảo không tiếp thu ý kiến này.

	tỉnh Bắc Ninh	tương áp dụng tại khoản 1 Điều 2: “Các điều kiện kinh doanh quy định tại Nghị định này không áp dụng đối với tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, lắp ráp ô tô phục vụ mục đích xuất khẩu”, đề nghị Bộ Công Thương kịp thời nghiên cứu để ban hành bổ sung chính sách cho “ô tô phục vụ mục đích xuất khẩu” nhằm tránh tạo ra vùng trống pháp lý, nguy cơ biến Việt Nam trở thành điểm trung chuyển hoặc gian lận xuất xứ; sản phẩm bị sử dụng trái phép tại thị trường nội địa. Đề nghị nghiên cứu lại Mẫu số 09 của Phụ lục theo hướng chuyển đổi số, giảm các tiêu chí cứng (như diện tích nhà xưởng, kết cấu nền nhà...); thay vào đó là yêu cầu về quy trình quản lý chất lượng và dây chuyền sản xuất, lắp ráp ô tô thông minh như dây chuyền xử lý phần mềm, điện cao áp, pin, hệ thống an toàn... Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định nhằm chuyển đổi số công tác quản lý, giảm giấy tờ hành chính dưới dạng hồ sơ giấy, thay vào đó là quy định về cập nhật và chuyển dữ liệu liên	<u>Lý do:</u> - Mặc dù không phải áp dụng các điều kiện kinh doanh quy định tại Nghị định số 116/2017/NĐ-CP, trong quá trình hoạt động, doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô phục vụ mục đích xuất khẩu vẫn phải tuân thủ các quy định pháp luật về đầu tư; bảo vệ môi trường; an toàn, vệ sinh lao động, phòng cháy và chữa cháy... - Việc chứng nhận xuất xứ đối với ô tô xuất khẩu phải tuân thủ các thỏa thuận thương mại song phương và đa phương của Việt Nam cũng như pháp luật về quản lý ngoại thương. Cơ quan chủ trì soạn thảo không tiếp thu ý kiến này. <u>Lý do:</u> - Các tiêu chí nêu tại Mẫu số 09 được sử dụng để đánh giá việc doanh nghiệp đáp ứng đầy đủ các điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô được quy định tại Nghị định số 116/2017/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP. - Quy trình quản lý chất lượng được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 54/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu. Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo không tiếp thu ý kiến này. Dự thảo Nghị định được xây dựng nhằm triển khai Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương đối với lĩnh vực sản xuất,
--	----------------------	--	---

		thông giữa các cơ quan quản lý (giữa Bộ Công an, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng và các cơ quan thuế, hải quan...).	lắp ráp, kinh doanh nhập khẩu ô tô đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1643/QĐ-TTg. Nội dung kiến nghị của Sở Công Thương tỉnh Bắc Ninh sẽ được xem xét khi rà soát tổng thể các khó khăn, vướng mắc gặp phải trong thực tế khi triển khai thực hiện Nghị định số 116/2017/NĐ-CP trong thời gian tới.
	Hiệp hội các nhà sản xuất Ô tô Việt Nam (VAMA)	Đề xuất sửa đổi Mẫu số 04 và 08 của Nghị định 116 theo hướng chi đề cập đến mã số dự án, mã số doanh nghiệp và thông tin cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh lần đầu tiên, không đưa thêm nội dung các lần cấp đổi sau (như đang đề trong Mẫu hiện hành). Với đề xuất này, doanh nghiệp sẽ chỉ cần cấp đổi GCN SXLR và GCN NK khi có sự thay đổi về những thông tin cơ bản của Doanh nghiệp và nội dung được cấp giấy chứng nhận.	Tiếp thu và chỉnh sửa Mẫu số 04 và Mẫu số 08.
	Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vinfast	Sửa đổi, bổ sung footnote số (2) hướng dẫn Mục 2 – Nội dung cấp giấy chứng nhận tại Mẫu số 04 như sau: “ <i>Ghi rõ chủng loại: ô tô con/ô tô khách/ô tô tải/ô tô chuyên dùng hoặc các chủng loại ô tô khác được định nghĩa tại các TCVN hiện hành và loại nhiên liệu, năng lượng sử dụng cho xe</i> ”.	Tiếp thu và chỉnh sửa Mẫu số 04.